

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Học viện Chính trị khu vực III công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 06 tháng cuối năm 2025 như sau:

Dvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm			Ước thực hiện 6 tháng cuối năm	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm/Dự toán năm (%)	Ước thực hiện 06 tháng cuối năm nay so với cùng kỳ năm trước	Thực hiện năm trước
		Tổng số	Dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán giao năm 2025				
I	Tổng số thu, chi từ nguồn sự nghiệp							
1	Số thu sự nghiệp	-			8.327		50	16.570
1.1	Thu đào tạo không tập trung	-			7.259		50	14.520
1.2	Thu sự nghiệp khác	-			1.068		52	2.050
2	Số chi sự nghiệp				7.157		73	9.782
	Trong đó: trích nguồn thực hiện cải cách tiền lương	-						
2.1	Chi hoạt động kinh doanh, dịch vụ	-			7.086		73	9.745
2.2	Chi hoạt động tài chính	-			8		167	5
2.3	Chi khác				63		191	33
II	Nguồn ngân sách nhà nước	136.375	13.932	122.443	95.259	70	242	39.359
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	133.472	13.932	119.540	92.539	69	254	36.441
1.1	Chi đào tạo khác trong nước (070-083)	132.972	13.632	119.340	92.443	70	254	36.441

Số TT	Nội dung	Dự toán năm			Ước thực hiện 6 tháng cuối năm	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm/Dự toán năm (%)	Ước thực hiện 06 tháng cuối năm nay so với cùng kỳ năm trước	Thực hiện năm trước
		Tổng số	Dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán giao năm 2025				
-	Dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ	57.426	13.632	45.350	51.310	89		7.347
	+ Mua sắm, sửa chữa lớn TSCĐ	34.301	13.632	20.669	28.634	83		
	+ Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên	23.125		23.125	22.676	98		
	+ Kinh phí tiết kiệm	1.556		1.556				
-	Dự toán chi thường xuyên giao tự chủ	73.990		73.990	41.133	56	141	29.094
	Dự toán năm trước chuyển sang							
	Trong đó: - Kinh phí tiết kiệm			339				-
1.2	Chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức (070-085)	500	300	200	96	19		-
-	Dự toán năm trước chuyển sang : Kinh phí nhiệm	300	300					
-	Dự toán năm nay: Kinh phí nhiệm vụ không thường	200		200				
2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	2.903	-	2.903	2.720	94	93	2.918
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	1.540		1.540	1.357	88		
	Trong đó: Kinh phí tiết kiệm			40				
-	Nhiệm vụ Khoa học công nghệ cấp cơ sở	1.363		1.363	1.363	100		

Ngày 08 tháng 01 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Dũng Anh